

Số: 4517 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 20 tháng 11 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Quan điểm, mục tiêu

- Phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm tập trung, chất lượng cao<sup>1</sup>, hướng đến xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao và lúa gạo đặc sản mang thương hiệu của tỉnh ở các vùng sản xuất trọng điểm lúa; phát triển bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện rõ rệt đời sống cho người trồng lúa; từng bước chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp trong sản xuất lúa.

- Ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật thâm canh cây lúa, thay đổi nhận thức và kỹ thuật sản xuất cho người nông dân, tạo sự dịch chuyển từ phương thức sản xuất cũ sang phương thức sản xuất mới có áp dụng khoa học công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường thương mại hóa và tính bền vững của chuỗi giá trị. Phát triển ổn định, bền vững vùng sản xuất lúa chất lượng cao, phát huy được lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn lực nông hộ, kết cấu hạ tầng, để nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nông dân và đảm bảo an ninh lương thực.

<sup>1</sup> Vùng sản xuất lúa thương phẩm tập trung, chất lượng cao được hiểu là vùng sản xuất lúa tập trung có quy mô phù hợp với từng loại hình sản xuất và điều kiện của địa phương, tuân thủ quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Khoản 3 điều 3 Nghị định 98/2018/NĐ-CP về vùng sản xuất nông nghiệp tập trung). Ngoài ra, ý nghĩa của "Chất lượng cao" ở đây không chỉ đề cập đến chất lượng giống lúa mà là tạo ra sản phẩm gạo có giá trị cao hơn, giá trị gia tăng toàn chuỗi lúa gạo cao hơn, thông qua áp dụng các biện pháp canh tác bền vững giảm phân thuốc hóa học, đầu vào, điều tiết nước hợp lý; Giám phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phân đầu đến năm 2025, ổn định diện tích vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao 17.745 ha, năng suất trên 60 tạ/ha, trong đó khoảng 50% diện tích liên kết, hợp đồng các doanh nghiệp trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm. Lợi nhuận tăng thêm khoảng 10 - 15% so với sản xuất thông thường. Cụ thể kế hoạch sản xuất lúa chất lượng cao giai đoạn 2023 - 2025: Năm 2023 là 10.740 ha, năm 2024 là 14.860 ha và năm 2025 là 17.745 ha (*phụ lục 1*).

- Đến năm 2025, xây dựng 15 mô hình trình diễn sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Đẩy mạnh sản xuất lúa chất lượng cao theo tiêu chí cánh đồng lớn tại một số vùng sản xuất lúa trọng điểm như huyện Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình và Tuy Phong nhằm chuyển nhanh sang sản xuất lúa hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng 5 chuỗi liên kết sản xuất lúa theo chuỗi giá trị.

- Đào tạo, tập huấn hơn 3.000 hộ nông dân trồng lúa áp dụng các biện pháp kỹ thuật 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp và xử lý rơm rạ sau thu hoạch,... nhằm nâng cao trình độ về kỹ thuật thâm canh, tăng hiệu quả sản xuất trên diện tích canh tác lúa.

- Xây dựng khoảng 30 mô hình trình diễn thử nghiệm một số giống lúa chất lượng cao (5 - 10 giống lúa mới/vụ) nhằm xác định một số giống lúa có năng suất, chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu đưa vào cơ cấu giống của địa phương.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Về kỹ thuật**

- Ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học đối với các giống lúa chất lượng cao đồng bộ từ chọn tạo giống đến toàn bộ quy trình sản xuất. Sử dụng giống bảo đảm tiêu chuẩn, giảm lượng giống gieo (khoảng 80 - 100 kg/ha).

- Về cơ cấu mùa vụ: Tùy theo tình hình thời tiết, diễn biến sinh vật gây hại từng vụ, từng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo lịch thời vụ phù hợp cho từng tiểu vùng trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo các hộ dân sản xuất lúa chất lượng cao gieo cấy đúng lịch thời vụ.

- Làm đất: Thực hiện cơ giới hóa toàn bộ các khâu cày, bừa, sử dụng máy làm đất có công suất lớn để nâng cao chất lượng đất về độ sâu tầng canh tác và độ tơi nhuyễn, từng bước xóa bờ thửa, san phẳng đồng ruộng.

- Tập huấn chuyển giao các quy trình canh tác tiên tiến, quy trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM, 3 giảm 3 tăng..., công nghệ xử lý sau thu hoạch và bảo quản, chế biến sau thu hoạch; thay thế dần các giống cũ có hiệu quả kinh

tế thấp bằng các giống mới, cho năng suất và chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong đó, tùy vào điều kiện khí hậu, đất đai, nguồn nước và nhu cầu thị trường để áp dụng các giống lúa phù hợp theo từng địa phương như An Sinh 1399, OM 84, ST24, ST25, OM 5451, OM 18, OM 375, Nàng hoa 9, Đài thơm 8...

- Hướng dẫn nông dân sử dụng sổ tay ghi chép tình hình sản xuất lúa theo hướng VietGAP, an toàn thực phẩm, hữu cơ....

- Áp dụng kỹ thuật tiên tiến về gieo sạ, chăm sóc, tưới nước, bón phân hợp lý để nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón. Quản lý chặt chẽ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây lúa, áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp.

- Thu hoạch cùng thời điểm trên toàn bộ diện tích, đầu tư máy gặt đập liên hợp, máy sấy, máy cuộn rom... để giảm thất thoát sau thu hoạch, nâng cao chất lượng lúa gạo và bảo vệ môi trường sinh thái.

## **2. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất**

- Đối với các vùng lúa chất lượng cao được tổ chức lại sản xuất theo hướng đẩy mạnh hợp tác, liên kết để giảm chi phí sản xuất, gia tăng giá trị từ các khâu liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Các hộ nông dân sẽ được tổ chức lại thành các tổ hợp tác, hợp tác xã và sẽ được liên kết chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp kinh doanh cung cấp nguyên liệu đầu vào và doanh nghiệp bao tiêu đầu ra theo hướng nông dân được cung cấp đầu vào bảo đảm chất lượng với giá thấp hơn, đồng thời bán lúa với giá ổn định, cao hơn.

- Thúc đẩy liên kết trong sản xuất lúa chất lượng cao, nhất là giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để tập trung ruộng đất và tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên canh, hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tạo thuận lợi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, quy trình sản xuất tiên tiến, tạo ra sản phẩm lúa đồng nhất về chất lượng. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, sản xuất gạo có giấy chứng nhận chất lượng, gạo theo hướng hữu cơ.

- Đẩy mạnh liên kết giữa các vùng lúa chất lượng cao trong sản xuất, chế biến nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng và hướng tới phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tăng cường năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với ngành hàng lúa gạo.

## **3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ**

- Nghiên cứu, sử dụng giống lúa xác nhận<sup>2</sup> có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và thế giới, hướng tới sử dụng các giống lúa đáp ứng theo nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng và nhu cầu phục vụ chế biến sâu nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng từ hạt gạo.

- Áp dụng quy trình canh tác bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính. Những vùng lúa chất lượng cao sẽ phải được áp dụng các quy trình canh tác bền vững hơn, sử dụng nguyên liệu đầu vào theo hướng giảm phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, giống....

- Xây dựng, phát triển các vùng sản xuất tập trung, an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng thương hiệu cho sản phẩm (OCOP). Hướng đến tích hợp các công nghệ thông minh, kiểm soát dịch bệnh, áp dụng tự động hóa vào sản xuất.

- Thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, bảo quản lúa gạo; thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng và triển khai các mô hình khuyến nông phục vụ phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng đồng bộ từ ứng dụng khoa học công nghệ đến tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện đồng bộ nhiều phương pháp chuyển giao kỹ thuật cho hộ nông dân sản xuất lúa an toàn, chất lượng. Hình thành mạng lưới tuyên truyền viên, khuyến nông viên là các nông dân sản xuất giỏi (dùng chính sách nông dân dạy nông dân), phối hợp cùng cán bộ khuyến nông tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, xây dựng mô hình trình diễn.

#### **4. Về đất đai**

- Tạo điều kiện cho các hộ nông dân tập trung ruộng đất; khuyến khích các hộ nông dân có ít lao động hoặc không có lao động, không có điều kiện đầu tư sản xuất lúa tập trung lại ruộng đất theo quy hoạch để thực hiện sản xuất lúa tập trung theo cánh đồng lớn; đồng thời ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa máy móc cơ giới vào phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành trong sản xuất.

- Ưu tiên chọn các vùng có diện tích lúa sản xuất tập trung, có hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng, giao thông thuận lợi; đồng thời là vùng nông dân có kinh nghiệm trong sản xuất và thâm canh cao để đẩy mạnh phát triển

---

<sup>2</sup> Hạt giống lúa xác nhận là hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định (Theo Quyết định số 53/2006/QĐ-BNN ngày 26/6/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống lúa cấp siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận và hạt lai FI).

giống lúa có chất lượng cao; cụ thể như: Huyện Đức Linh (các xã Mê Pu, Sùng Nhơn, Đa Kai, Nam Chính, Võ Xu, Đức Tài, Vũ Hòa, Đức Tín), huyện Tánh Linh (các xã Bắc Ruộng, Huy Khiêm, Đồng Kho, Lạc Tánh, Gia An, Nghị Đức, Măng Tố), huyện Bắc Bình (Chợ Lầu, Hồng Thái, Phan Thanh, Phan Hiệp; Bình An. Hải Ninh), huyện Tuy Phong (các xã Phong Phú, Phú Lạc, Phước Thê, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân), huyện Hàm Thuận Bắc (các xã Hàm Phú, Hàm Trí, Ma Lâm, Hồng Sơn, Thuận Minh).

### **5. Về mở rộng thị trường tiêu thụ**

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ gia đình liên kết hợp tác sản xuất theo quy mô lớn; khuyến khích phát triển liên kết hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển hệ thống phân phối tại các thị trường, đặc biệt là kết nối hệ thống các siêu thị, trường học, khu công nghiệp,... làm khâu cầu nối để tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng thị trường ngoại tỉnh theo hướng đa dạng hóa thị trường.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thông qua các chương trình, lễ hội, hội thi đối với sản phẩm gạo chất lượng cao, hướng đến xây dựng nhãn hiệu gạo chất lượng.

- Các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực đẩy mạnh công tác dịch vụ, tìm kiếm mở rộng thị trường cho sản phẩm lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã và giúp nông dân tiêu thụ nông sản một cách bền vững.

- Tăng cường nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường, tháo gỡ rào cản kỹ thuật, từng bước bình ổn thị trường vật tư đầu vào sản xuất lúa.

### **6. Đầu tư hạ tầng vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao**

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi đồng bộ, khuyến khích người dân tích cực làm thủy lợi nhỏ, cải tạo kênh mương nội đồng bảo đảm tưới tiêu chủ động cho vùng đất lúa thương phẩm chất lượng cao.

- Xây dựng giao thông nội đồng, giao thông kết nối, thực hiện tốt đề án giao thông nông thôn.

### **7. Về cơ chế, chính sách**

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn phù hợp thực tế tại địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ

sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/3/2018 về khuyến nông, Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **III. NGUỒN KINH PHÍ**

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện. Nguồn lực doanh nghiệp và người sản xuất lúa; nguồn ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương, địa phương (tỉnh, cấp huyện, cấp xã) và vốn lồng ghép:

- Nguồn sự nghiệp ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao hằng năm và nguồn sự nghiệp của các địa phương theo phân cấp nhà nước hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát thực hiện Kế hoạch này; tổ chức tổng kết đánh giá định kỳ để rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng phương hướng cho những năm tiếp theo.

- Hướng dẫn nông dân ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật phù hợp sản xuất từng vùng, từng địa phương; dự tính, dự báo phát hiện tình hình sinh vật gây hại và hướng dẫn cách phòng ngừa, xử lý đạt hiệu quả, an toàn, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng mô hình trình diễn về thâm canh, sản xuất lúa chất lượng cao cho các vùng sản xuất; chủ trì, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ; tập huấn cho những hộ nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa chất lượng cao.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về chất lượng an toàn thực phẩm; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu gạo chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí trong kinh phí sự nghiệp hàng năm của ngành để thực hiện Kế hoạch.

#### **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối trong kinh phí sự nghiệp hàng năm của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn để thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để thực hiện Kế hoạch phát triển vùng sản lúa thương phẩm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp triển khai hiệu quả chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển lúa thương phẩm chất lượng cao.

### **4. Sở Công Thương**

- Nghiên cứu, rà soát các chính sách phù hợp về thương mại để hỗ trợ, thúc đẩy việc tiêu thụ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp. Khai thác tốt cơ hội hạ tầng logistics đang đầu tư để phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến công để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến, bảo quản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu triển khai các chính sách về thương mại để hỗ trợ, thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh; triển khai các giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tham mưu xác định nhiệm vụ và tổ chức tuyển chọn/xét chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao an toàn, các công nghệ sau thu hoạch.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu lúa gạo chất lượng cao. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các chuyên mục về ứng dụng tiến bộ khoa học

kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao trong nông nghiệp an toàn, các công nghệ sau thu hoạch. Phối hợp các đơn vị liên quan giới thiệu, quảng bá sản phẩm lúa gạo chất lượng cao trên thông tin truyền thông và đại chúng.

### **7. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phát triển lúa thương phẩm chất lượng cao phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền nhằm tăng cường liên kết, trao đổi giữa các hộ sản xuất lúa chất lượng cao thông qua câu lạc bộ khuyến nông, tổ kinh tế hợp tác, hợp tác xã và hiệp hội.

- Vận động nhân dân áp dụng các tiên bộ kỹ thuật mới trong sản xuất lúa nói chung và lúa chất lượng cao nói riêng an toàn theo hướng VietGAP, không lạm dụng phân bón vô cơ nhất là phân đạm và thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng.

- Phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ công tác quản lý nhà nước đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), tăng cường công tác quản lý, giám sát các vùng sản xuất lúa chất lượng cao an toàn trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách Trung ương, của tỉnh đã ban hành.

- Bố trí ngân sách địa phương, thực hiện tốt lồng ghép các nguồn vốn, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Các đơn vị tại mục IV Kế hoạch;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Hải**



**Phụ lục 1**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT LÚA THƯỜNG PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 4517 /KH-UBND ngày 20 / 11 /2023 của*  
*UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Ha*

<b>STT</b>	<b>Huyện</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>
1	Hàm Thuận Bắc	1.200	2.500	4.500
2	Bắc Bình	3.600	5.400	5.400
3	Tuy Phong	440	660	745
4	Đức Linh	1.000	1.300	1.600
5	Tánh Linh	4.500	5.000	5.500
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.740</b>	<b>14.860</b>	<b>17.745</b>

**Phụ lục 2**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 4517 /KH-UBND ngày 20 /11 /2023 của UBND tỉnh)*

STT	Nội dung	Khối lượng			Phân công nhiệm vụ		Ghi chú
		2023	2024	2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>I</b>	<b>Diện tích sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao</b>	Ha	Ha	Ha	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan	UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương
1	Hàm Thuận Bắc	1.200	2.500	4.500			
2	Bắc Bình	3.600	5.400	5.400			
3	Đức Linh	1.000	1.300	1.600			
4	Tánh Linh	4.500	5.000	5.500			
5	Tuy Phong	440	660	745			
<b>II</b>	<b>Mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt: Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương (2024: 10 mô hình; 2025: 5 mô hình)</b>		10	5	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh
1	Hàm Thuận Bắc		2	1			
2	Bắc Bình		2	1			

3	Đức Linh		2	1			
4	Tánh Linh		2	1			
5	Tuy Phong		2	1			
<b>III</b>	<b>Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ</b>		5				
1	Hàm Thuận Bắc		1				
2	Bắc Bình		1				
3	Đức Linh		1				
4	Tánh Linh		1				
5	Tuy Phong		1				
<b>IV</b>	<b>Tập huấn các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa (75 lớp )</b>		40	35			
1	Hàm Thuận Bắc		8	7			
2	Bắc Bình		8	7			
3	Đức Linh		8	7			

UBND các huyện, thị xã, thành phố

Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan

Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và PTNT

UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh

4	Tánh Linh		8	7			
5	Tuy Phong		8	7			
<b>V</b>	<b>Mô hình thử nghiệm một số giống lúa chất lượng cao (30 mô hình)</b>		15	15	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh
1	Hàm Thuận Bắc		3	3			
2	Bắc Bình		3	3			
3	Đức Linh		3	3			
4	Tánh Linh		3	3			
5	Tuy Phong		3	3			

**Phụ lục 3**  
**TRIỂN KHAI MÔ HÌNH, TẬP HUẤN PHÁT TRIỂN LÚA CHẤT LƯỢNG CAO**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 4517 /KH-UBND ngày 20 / 11 /2023 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Khối lượng	Nhu cầu kinh phí			Nguồn kinh phí	Phân Công nhiệm vụ		Ghi chú
			2024	2025	Tổng		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
I	<b>Mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt: Xây dựng 15 mô hình trình diễn sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương (2024: 10 mô hình; 2025: 5 mô hình)</b>		2,000	1,000	<b>3,000</b>	<b>Ngân sách tỉnh (Kinh phí sự nghiệp hàng năm của ngành nông nghiệp và PTNT)</b> Căn cứ thực hiện: Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCH ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Điều 8 và Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 6 Thông tư 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND tỉnh và theo quy định hiện hành. Định mức kỹ thuật: Áp dụng theo Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh
1	Hàm Thuận Bắc	1-2 mô hình/năm	396.59	198.30					
2	Bắc Bình	1-2 mô hình/năm	396.59	198.30					
3	Đức Linh	1-2 mô hình/năm	401.19	200.60					
4	Tánh Linh	1-2 mô hình/năm	401.19	200.60					
5	Tuy Phong	1-2 mô hình/năm	396.59	198.30					

6	Chi phí quản lý		7.85	3.93		24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT			
<b>II</b>	<b>Tập huấn các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa (75 lớp)</b>		504	441	<b>945</b>				
1	Hàm Thuận Bắc	15 lớp (2024: 8 lớp; 2025:7 lớp)	100.8	88.2		<b>Ngân sách tỉnh (Kinh phí sự nghiệp hàng năm của ngành Nông nghiệp và PTNT)</b> Căn cứ thực hiện: Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCH ngày 28/10/2019 của BNN và PTNT; Điều 6 Điều 27 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 4 Thông tư 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2021/NQ - HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND tỉnh và theo quy định hiện hành.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh
2	Bắc Bình	15 lớp (2024: 8 lớp; 2025:7 lớp)	100.8	88.2					
3	Đức Linh	15 lớp (2024: 8 lớp; 2025:7 lớp)	100.8	88.2					
4	Tánh Linh	15 lớp (2024: 8 lớp; 2025:7 lớp)	100.8	88.2					
5	Tuy Phong	15 lớp (2024: 8 lớp; 2025:7 lớp)	100.8	88.2					
<b>III</b>	<b>Mô hình trình diễn áp dụng một số giống lúa mới chất lượng cao (30 Mô hình thử nghiệm: 2024: 15 KN; 2025: 15 KN)</b>		750	750	<b>1500</b>				

1	Hàm Thuận Bắc	6 Mô hình (2024:3 MH; 2025:3 MH)	150	150		28/10/2009 của Bộ nông nghiệp và PTNT; Điều 8 và Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 6 Thông tư 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND tỉnh và theo quy định hiện hành. Định mức kỹ thuật: Áp dụng theo Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	các đơn vị có liên quan	hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh
2	Bắc Bình	6 Mô hình (2024:3 MH; 2025:3 MH)	150	150				
3	Đức Linh	6 Mô hình (2024:3 MH; 2025:3 MH)	150	150				
4	Tánh Linh	6 Mô hình (2024:3 MH; 2025:3 MH)	150	150				
5	Tuy Phong	6 Mô hình (2024:3 MH; 2025:3 MH)	150	150				
<b>Tổng kinh phí</b>			3.254	2.191	<b>5,445</b>			